

Số 1310 - QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2025 ban hành theo số 2172 - QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 17/4/2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/HVCTQG ngày 10/1/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2172 - QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 17/4/2025 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch 04 về tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung của Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025 ban hành theo Quyết định 2172 - QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 17/4/2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền (nội dung điều chỉnh có văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ kỳ tuyển sinh đại học chính quy năm 2026.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (bc),
- Học viện CTQG HCM (bc),
- Ban Giám đốc HV,
- Các đơn vị, Website,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

**Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế
tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2026**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ/HVBC TT-ĐT ngày 24/04/2026
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2, khoản 1 như sau:

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển và xét tuyển

a) Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh với kết quả học tập cấp THPT

Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tương đương IELTS 6.0 trở lên, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP bậc 3 trở lên với kết quả trung bình chung học tập 6 học kỳ cấp THPT theo tổ hợp môn.

b) Xét tuyển căn cứ điểm thi tốt nghiệp THPT

Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp môn thi của từng nhóm ngành đào tạo.

c) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Điều 8, Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng và Quy định của Học viện về ngành phù hợp với môn thi đạt giải.

2. Bổ Điều 3. Hoạt động kiểm tra, giám sát tuyển sinh

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

Điều 7: Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1. Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Người dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sau:

- Có trung bình chung kết quả học tập các môn Toán học, Ngữ văn 6 học kỳ bậc THPT đạt 6,5 trở lên;

- Kết quả rèn luyện năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 bậc THPT được đánh giá mức Khá trở lên;

- Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 18,00 điểm (không nhân đôi hệ số), áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026. Tổng điểm đã bao gồm điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh hiện hành. Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế của Bộ.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Thí sinh dự tuyển các ngành/chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) không nói ngọng, nói lắp.

- Thí sinh dự tuyển chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m62, nữ cao 1m58 trở lên).

Thí sinh chịu trách nhiệm về điều kiện nộp hồ sơ (kết quả học tập, rèn luyện) theo quy định của Học viện. Trong trường hợp thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu về điều kiện nộp hồ sơ, Học viện không công nhận trúng tuyển.

Sau khi trúng tuyển, nhà trường sẽ tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên. Sinh viên trúng tuyển nếu không đáp ứng các quy định nêu trên sẽ được chuyển sang ngành khác của Học viện có điểm trúng tuyển tương đương.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của trường có thể được điều chỉnh trên cơ sở phổ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026. (Nếu có điều chỉnh, Học viện sẽ thông báo trên website của Học viện sau khi thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT)

Học viện nhận hồ sơ xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh với kết quả học

tập cấp THPT đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm 2024, 2025, 2026. Không nhận hồ sơ xét tuyển kết hợp với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm trước đó

4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

Điều 8. Phương thức tuyển sinh và quy tắc quy đổi điểm

1. Các nhóm ngành tuyển sinh tại Học viện

Nhóm ngành 1 gồm các ngành:

- Ngành Báo chí, gồm 6 chuyên ngành: Báo in; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình; Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử;
- Ngành Xuất bản, gồm 2 chuyên ngành: Biên tập xuất bản, Xuất bản điện tử.

Nhóm ngành 2 gồm các ngành:

- Ngành Triết học; Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học; Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Ngành Quản lý công; Ngành Quản lý nhà nước; Ngành Công tác xã hội; Ngành Xã hội học; Ngành Kinh tế chính trị; Ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế;
- Ngành Chính trị học, gồm 4 chuyên ngành: Công tác tư tưởng - văn hóa; Chính trị phát triển; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Truyền thông chính sách.

Nhóm ngành 3: Ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhóm ngành 4 gồm các ngành:

- Ngành Truyền thông quốc tế;
- Ngành Ngôn ngữ Anh;
- Ngành Truyền thông đại chúng;
- Ngành Truyền thông đa phương tiện;
- Ngành Quan hệ quốc tế, gồm 3 chuyên ngành: Thông tin đối ngoại; Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế; Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu;
- Ngành Quan hệ công chúng, gồm 3 chuyên ngành: Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; Truyền thông marketing; Truyền thông sáng tạo và Quảng cáo.

2. Các phương thức tuyển sinh

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xét tuyển đại học chính quy theo 3 phương thức, cụ thể như sau:

a) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:

Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Điều 8, Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng và Quy định của Học viện về ngành phù hợp với môn thi đạt giải, cụ thể:

- Các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 1, nhóm ngành 4:

+ Xét tuyển thẳng thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán học.

+ Ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh (*không dùng quyền xét tuyển thẳng*) đạt giải nhất, nhì, ba môn Lịch sử, Địa lí trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.

- Các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 2, nhóm ngành 3:

+ Xét tuyển thẳng thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán học, Lịch sử, Địa lí.

+ Ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh (*không dùng quyền xét tuyển thẳng*) đạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.

Căn cứ kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia của thí sinh đạt giải, Hội đồng tuyển sinh Học viện ưu tiên xét tuyển vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đạt giải.

Kết quả xét tuyển thẳng sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Công thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được thông báo trên Công thông tin điện tử Học viện: <https://ajc.hcma.vn/>; Công thông tin điện tử Học viện - Chuyên trang đào tạo - tuyển sinh: <https://daotaoajc.edu.vn/>.

Thí sinh sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên. Các hồ sơ đủ điều kiện sẽ được Hội đồng tuyển sinh xét tuyển trên nguyên tắc xét tuyển vào ngành phù hợp; xét từ cao xuống thấp theo mức giải mà thí sinh đạt được.

b) *Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh với kết quả học tập cấp THPT*

- *Đối với các ngành thuộc nhóm ngành 1, nhóm ngành 2, nhóm ngành 4:* Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tương đương IELTS 6.0 trở lên, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP bậc 3 trở lên với kết quả trung bình chung học tập 6 học kỳ cấp THPT các môn như sau:

Điểm quy đổi Chứng chỉ tiếng Anh + Ngữ Văn + Toán học + Điểm cộng (nếu có) + điểm ưu tiên (nếu có)

- Đối với ngành Lịch sử thuộc nhóm ngành 3: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tương đương IELTS 6.0 trở lên, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP bậc 3 trở lên với kết quả học tập trung bình chung 6 học kỳ cấp THPT các môn như sau:

Điểm quy đổi Chứng chỉ tiếng Anh + Ngữ Văn + Lịch sử + Điểm cộng (nếu có) + điểm ưu tiên (nếu có)

c) Xét tuyển căn cứ điểm thi tốt nghiệp THPT

Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp của từng nhóm ngành đào tạo, cụ thể như sau:

- Đối với các ngành, chuyên ngành thuộc nhóm ngành 2, nhóm ngành 3, nhóm ngành 4 không có môn nhân hệ số: Điểm xét tuyển (thang điểm 30) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = Tổng điểm 3 môn thi/bài thi theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 1 có môn Ngữ Văn nhân hệ số 2: Điểm xét tuyển (thang điểm 40) được xác định như sau:

*Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = Tổng điểm 3 môn thi sau khi nhân hệ số theo tổ hợp đã đăng ký + {[Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có)]*4/3}.*

Học viện chấp nhận quy đổi điểm môn tiếng Anh đối với những thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh. Điểm tiếng Anh quy đổi sẽ được kết hợp với điểm thi tốt nghiệp THPT thành tổ hợp môn xét tuyển. Phương thức xét tuyển căn cứ điểm thi tốt nghiệp THPT gồm các tổ hợp môn xét tuyển theo tổ hợp như sau:

Bảng Tổ hợp môn xét tuyển dành cho phương thức xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT

Nhóm ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
Nhóm ngành 1	- Ngữ Văn (hệ số 2), Tiếng Anh, Toán học
	- Ngữ Văn (hệ số 2), Tiếng Anh, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

	- Ngữ Văn (hệ số 2), Tiếng Anh, Địa lí
	- Ngữ Văn (hệ số 2), Tiếng Anh, Lịch sử
Nhóm ngành 2	- Toán học, Ngữ Văn, Tiếng Anh
	- Toán học, Ngữ Văn, Địa lí
	- Toán học, Ngữ Văn, Lịch sử
	- Toán học, Ngữ Văn, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
Nhóm ngành 3	- Lịch sử, Ngữ Văn, Tiếng Anh
	- Lịch sử, Ngữ Văn, Toán học
	- Lịch sử, Địa lí, Toán học
	- Lịch sử, Ngữ Văn, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
Nhóm ngành 4	- Tiếng Anh, Ngữ Văn, Toán học
	- Tiếng Anh, Ngữ Văn, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
	- Tiếng Anh, Ngữ Văn, Địa lí
	- Tiếng Anh, Ngữ Văn, Lịch sử

3. Quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Điểm trúng tuyển: Điểm trúng tuyển của các phương thức xét tuyển (trừ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển) được quy đổi sang thang điểm 30 đối với các ngành thuộc nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 và quy đổi sang thang 40 đối với các ngành thuộc nhóm 1.

Thời gian Học viện công bố quy tắc quy đổi tương đương sau khi thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT.

5. Sửa đổi Điều 9 như sau:

Điều 9. Điểm cộng, điểm ưu tiên, điểm quy đổi

a) Điểm cộng (không dùng điểm cộng cho xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển) gồm thành phần: điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích. Trong đó tổng điểm cộng không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển, cụ thể:

- Điểm thưởng: đối với thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển. Mức cộng điểm thưởng

quy định cụ thể trong Bảng 3 (Bảng điểm thưởng và điểm xét thưởng).

- Điểm xét thưởng: đối với thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa. Mức cộng điểm xét thưởng quy định cụ thể trong Bảng 3 (Bảng điểm thưởng và điểm xét thưởng).

- Điểm khuyến khích: Cộng điểm khuyến khích với thí sinh có chứng chỉ SAT tối thiểu 1200/1600 đối với phương thức xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT và xét kết hợp. Mức cộng điểm khuyến khích quy định cụ thể trong Bảng 2 (Bảng Quy đổi điểm chứng chỉ SAT dùng để cộng điểm khuyến khích đối với phương thức xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT và xét kết hợp).

b) Điểm ưu tiên theo khu vực, theo đối tượng chính sách (theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c) Điểm quy đổi đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế Tiếng Anh, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP). Mức quy đổi điểm đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh để xét tuyển căn cứ điểm thi tốt nghiệp THPT, xét kết hợp chứng chỉ tiếng Anh với kết quả học tập cấp THPT được quy định cụ thể trong Bảng 1: Bảng Quy đổi điểm đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh (dùng để xét tuyển kết hợp và xét điểm thi tốt nghiệp THPT).

Bảng 1: Quy đổi điểm đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh (dùng để xét tuyển kết hợp và xét điểm thi tốt nghiệp THPT)

TT	Mức điểm chứng chỉ tiếng Anh					Điểm quy đổi
	TOEFL ITP	IELTS	APTIS (General)	APTIS (Advanced)	VSTEP	
1	485 - 499	5.0	131	110	5.5 (Bậc 3)	7.0
2	500 - 542	5.5	153	126	6.0 – 6.5 (Bậc 4)	8.0
3	543 - 560	6.0	160	153	7.0 - 7.5 (Bậc 4)	9.0
4	561 - 589	6.5	170	160	8.0 (Bậc 5)	9.5
5	≥ 590	≥ 7.0	≥ 180	≥ 165	≥ 8.5 (Bậc 5)	10.0

Bảng 2: Bảng quy đổi điểm chứng chỉ SAT dùng để cộng điểm khuyến khích đối với phương thức xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT và xét kết hợp

TT	Chứng chỉ SAT	Điểm khuyến khích
1	1200 - 1270	0,3
2	1280 - 1350	0,4
3	1360 - 1430	0,5
4	1440 - 1510	0,6
5	≥1520	0,7

Bảng 3: Điểm thưởng và điểm xét thưởng

Loại giải	Điểm thưởng (dành cho thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng)	Loại giải	Điểm xét thưởng (dành cho phương thức xét kết hợp và xét điểm thi tốt nghiệp THPT)
Giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hoá	2.0	Giải khuyến khích trong cuộc thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa	1.0
Giải nhì trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hoá	1.5	Giải nhất, nhì trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.	0.5
Giải ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hoá	1.25	Giải khuyến khích trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; Giải ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.	0.4
Giải nhất, nhì trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia	0.6	Giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.	0.3
Giải ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia	0.5		

Thí sinh có các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ IELTS, chứng chỉ SAT (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ APTIS (do tổ chức British Council cấp), chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp, còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển đại học (**tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ xét tuyển**) phải nộp bản sao công chứng chứng chỉ TOEFL ITP/ IELTS/ APTIS/ SAT/ VSTEP về Học viện để phục vụ xét tuyển.

Thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa cần nộp các minh chứng kèm hồ sơ đăng ký xét tuyển.

- Tổng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) đối với thí sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, giải học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh, chứng chỉ SAT không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30 và tối đa 4 điểm đối với thang điểm 40). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

- Cách tính điểm ưu tiên được xác định và thực hiện theo Điều 7, Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

6. Sửa đổi Điều 10 như sau:

Điều 10. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy định về ngành phù hợp với môn thi đạt giải

Thực hiện theo Điều 8, khoản 2, mục a của quy chế này

7. Bỏ Điều 11. Quy định về xác định thí sinh trúng tuyển

8. Sửa đổi Điều 13, khoản 1 như sau:

Điều 13. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học, Học viện cử cán bộ kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính học bạ, văn bằng tốt nghiệp và các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên của thí sinh..., ghi vào các giấy tờ nói trên: ngày, tháng, năm, "đã đối chiếu bản chính" rồi ghi rõ họ tên và ký.

9. Sửa đổi Điều 15, khoản 2, mục c, khoản 3 như sau:

Điều 15. Thông tin tuyển sinh

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm:

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; quy tắc quy đối tượng đương điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;

3. Học viện thông báo tuyển sinh kèm theo công bố thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Học viện và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày. Riêng đối với quy tắc quy đối tượng đương, thời gian công bố muộn nhất sau khi thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT.

10. Sửa đổi Điều 18 như sau:

Điều 18. Tổ chức đăng ký

1. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo các bước sau:

- *Bước 1:* Thí sinh khai trực tuyến trên hệ thống xét tuyển của Học viện.

- *Bước 2:* Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Bước 3:* Thí sinh (được thông báo trúng tuyển) nộp hồ sơ bản cứng về Học viện Báo chí và Tuyên truyền để phục vụ công tác hậu kiểm.

2. Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

3. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

11. Sửa đổi Điều 23 như sau:

Điều 23. Hoạt động kiểm tra, giám công tác tuyển sinh

1. Hoạt động kiểm tra, giám sát tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt kiểm tra, giám sát các kỳ thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bộ GDĐT, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Giám đốc Học viện tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức kiểm tra theo quy định của pháp luật về kiểm tra và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Học viện không được tham gia công tác kiểm tra công tác tuyển sinh trong năm đó.

12. Sửa đổi Điều 27, khoản 2 như sau:

2. Quỹ khen thưởng thực hiện theo quy chế nội bộ.

GIÁM ĐỐC ✓

Phạm Minh Sơn

CHÍNH MINH